

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Phan Quyết Thắng**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 24/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 07/2022/QĐPH-ST ngày 12/01/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh N.T.T, sinh năm 1970.

HKTT: Số 53 ngõ V.C, phường V.C, Đ.Đ, Hà Nội.

Hiện ở: TB20 khu đô thị T.Đ.B.S, xã A.K, huyện H.Đ, Hà Nội.

- Chị T.L.H, sinh năm 1975.

HKTT: Số 53 ngõ V.C, phường V.C, Đ.Đ, Hà Nội.

Hiện ở: TB20 khu đô thị T.Đ.B.S, xã A.K, huyện H.Đ, Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh N.T.T và chị T.L.H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T.P, thị xã B.G, tỉnh B.G (nay là phường T.P, thành phố B.G, tỉnh B.G) vào ngày 18/2/2002. Sau khi kết hôn một thời gian, do vợ chồng chung sống tính tình không hợp nhau nên có nhiều mâu thuẫn và luôn bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Đến nay cả anh N.T.T và chị T.L.H đều nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh chị có ba con là cháu N.A.K- sinh ngày 29/9/2002, cháu N.A.N- sinh ngày 15/10/2004, cháu N.H.T - sinh ngày 14/2/2008. Khi ly hôn anh chị thống nhất cháu N.A.K- sinh ngày 29/9/2002 đã trưởng thành nên ở với ai là quyền của cháu. Cháu N.A.N- sinh ngày 15/10/2004 sẽ do anh N.T.T chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu N.H.T - sinh ngày 14/2/2008 do chị T.L.H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh chị thỏa thuận không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh N.T.T chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp:

Chị T.L.H và anh N.T.T xin giải quyết vắng mặt, do không thể về Việt Nam vì dịch Covid -19 và ủy quyền cho chị L.T.H nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh N.T.T và chị T.L.H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T.P, thị xã B.G, tỉnh B.G (nay là phường T.P, thành phố B.G, tỉnh B.G) vào ngày 18/2/2002 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian, do tính tình không hợp nhau nên có nhiều mâu thuẫn và luôn bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Đến nay cả anh và chị đều nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có ba con là cháu N.A.K- sinh ngày 29/9/2002, cháu N.A.N- sinh ngày 15/10/2004, cháu N.H.T - sinh ngày 14/2/2008. Khi ly hôn anh chị thống nhất cháu N.A.K- sinh ngày 29/9/2002 đã trưởng thành nên ở với ai là quyền của cháu. Cháu N.A.N- sinh ngày 15/10/2004 sẽ do anh N.T.T chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu N.H.T - sinh ngày 14/2/2008 do chị T.L.H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh chị thỏa thuận không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh N.T.T chịu toàn bộ lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh N.T.T và chị T.L.H.

2. Về con chung: Anh chị có ba con là cháu N.A.K- sinh ngày 29/9/2002, cháu N.A.N- sinh ngày 15/10/2004, cháu N.H.T - sinh ngày 14/2/2008. Khi ly hôn anh chị thống nhất cháu N.A.K- sinh ngày 29/9/2002 đã trưởng thành nên ở với ai là quyền của cháu. Cháu N.A.N- sinh ngày 15/10/2004 sẽ do anh N.T.T chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu N.H.T - sinh ngày 14/2/2008 do chị T.L.H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh chị thỏa thuận không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh N.T.T, chị T.L.H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

5. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh N.T.T chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 547 ngày 12/01/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh N.T.T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 24/01/2022./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HN;
- Cục THADS TP. HN;
- UBND phường T.P, thành phố B.G, tỉnh B.G;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Quyết Thắng